

Số: 76/2019/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 28 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST- HNGĐ ngày 20/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh T

Chị **Vũ Thị Ngọc H**, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Phạm Ngọc T và chị Vũ Thị Ngọc H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh T vào ngày 15/01/2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ

chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống không còn hạnh phúc. Anh T và chị H đã sống ly thân từ tháng 12 âm lịch năm 2018. Ngày 20 tháng 5 năm 2019 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Anh Phạm Ngọc T và chị Vũ Thị Ngọc H xác định không còn tình cảm, không thể đoàn tụ với nhau và cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị.

[2] Ly hôn anh Phạm Ngọc T và chị Vũ Thị Ngọc H thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Vũ Thị Ngọc H không có con chung.
- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Anh Phạm Ngọc T chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T và chị Vũ Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Vũ Thị Ngọc H không có con chung
- Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Ngọc T và chị Vũ Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001327 ngày 20/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiên Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Xương;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý